

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 21/2007/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 2 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ thời kỳ
2006 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2005, tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2006, công văn số 4694/UBND-QH ngày 20 tháng 11 năm 2006 và kiến nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 6750/BKH/TĐ&GSĐT ngày 12 tháng 9 năm 2006, công văn số 9224/BKH-TĐ&GSĐT ngày 12 tháng 12 năm 2006, về đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ thời kỳ 2006 – 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ thời kỳ 2006 - 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ thời kỳ 2006 - 2020 bảo đảm nguyên tắc phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của Vùng đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng Cần Thơ trở thành Thành phố công nghiệp, hiện đại, là trung tâm và có vai trò động lực phát triển cho Vùng; bảo đảm mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đặc biệt là giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo, làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo;

giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh, quốc phòng, củng cố hệ thống chính trị và nền hành chính nhà nước; bảo vệ môi trường.

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phát triển những ngành sản xuất và dịch vụ có năng suất và hàm lượng giá trị gia tăng cao; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở phát huy các thế mạnh, lợi thế của Thành phố; huy động tối đa nội lực đi đôi với thu hút mạnh các nguồn lực bên ngoài, nhất là vốn đầu tư và khoa học - công nghệ. Khuyến khích phát triển mọi thành phần kinh tế.

Đầu tư phát triển toàn diện, đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá đi đôi với nâng cao chất lượng cuộc sống đô thị.

Thực hiện chiến lược phát triển con người, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Cần Thơ trở thành Thành phố hiện đại và văn minh, là đô thị loại I trước năm 2010 và cơ bản trở thành Thành phố công nghiệp trước năm 2020; là trung tâm kinh tế - xã hội, trung tâm giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, trung tâm y tế và văn hóa của Vùng đồng bằng sông Cửu Long; là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của Vùng đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước; là một cực phát triển, đóng vai trò động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của toàn Vùng đồng bằng sông Cửu Long.

2. Mục tiêu cụ thể

Khai thác, phát huy tối đa các tiềm lực, lợi thế để phát triển kinh tế nhanh, bền vững, có hiệu quả và có sức cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và quốc tế; chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp công nghệ cao.

Duy trì và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn so với mức bình quân chung cả nước. Tốc độ tăng GDP bình quân thời kỳ 2006 - 2010 là 16%/năm, thời kỳ 2011 - 2015 là 17,1%/năm và thời kỳ 2016 - 2020 là 18%/năm.

GDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt 1.210 USD vào năm 2010, đạt 2.318 USD vào năm 2015 và đạt 4.611 USD vào năm 2020.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp. Tốc độ tăng trưởng của ngành nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp - xây dựng, dịch vụ lần lượt là 5,5% - 20% - 16,2% trong giai đoạn 2006 - 2010; 6,2% - 20,6% - 16,2% trong giai đoạn 2011 - 2015; 6,5% - 19,3% - 18,1% trong giai đoạn 2016 - 2020. Cơ cấu kinh tế năm 2010 là: nông - lâm - ngư nghiệp 10,7%; công nghiệp - xây dựng 45,1%; dịch vụ 44,2%; đến năm 2020 là: nông - lâm - ngư nghiệp 3,7%; công nghiệp - xây dựng 53,8%; dịch vụ 42,5%.

Tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước bình quân thời kỳ 2006 - 2020 khoảng 17,1% GDP.

Kim ngạch xuất khẩu thời kỳ 2006 - 2020 tăng bình quân 20,8%/năm; trong đó giai đoạn 2006 - 2010 tăng bình quân 20,2%/năm, giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân 21,8%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 21,3%/năm. Giá trị xuất khẩu bình quân đạt 690 USD/người vào năm 2010; 1.540 USD/người vào năm 2015 và 3.520 USD/người vào năm 2020.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC

1. Các ngành, lĩnh vực kinh tế

- Ngành nông nghiệp

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu của ngành theo hướng thâm canh và đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi; phát triển tổng hợp kinh tế vườn kết hợp với nuôi trồng thủy sản và các loại hình du lịch sinh thái, tạo cảnh quan xanh, sạch cho khu vực ngoại thành. Xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ - kỹ thuật cao. Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ kỹ thuật phục vụ nông nghiệp, nhất là dịch vụ cung cấp cây giống, hoa kiểng cho nhu cầu đô thị và du lịch.

Giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá so sánh 1994) bình quân đạt 2.900 - 3.000 USD/ha vào năm 2010; 6.100 - 6.200 USD/ha vào năm 2020.

Diện tích đất nông nghiệp năm 2020 còn khoảng 97.000 ha, chiếm 69,1%; diện tích đất phi nông nghiệp tăng lên khoảng 43.000 ha, chiếm 30,9% tổng diện tích tự nhiên.

- Ngành công nghiệp - xây dựng - tiểu thủ công nghiệp

Trọng tâm phát triển là công nghiệp chế biến. Từng bước đầu tư chiều sâu, đầu tư công nghệ cao, công nghệ sạch. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn: chế biến lương thực - thực phẩm, năng lượng, cơ khí và chế tạo máy, hóa chất và các sản phẩm hóa sinh, sinh học, điện và điện tử, tin học và vật liệu mới.

Sản xuất hàng tư liệu sản xuất phục vụ sản xuất nông, ngư nghiệp và chế biến nông, thủy sản sau thu hoạch của Thành phố và các tỉnh lân cận. Sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ nhu cầu của Thành phố và trong Vùng. Phát triển các ngành hàng công nghiệp hướng về xuất khẩu dựa trên các lợi thế cạnh tranh về tài nguyên và lao động.

Xây dựng khu công nghệ cao; hoàn chỉnh các khu, cụm công nghiệp, trung tâm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Thành phố, quận, huyện. Xây dựng và quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm có lợi thế phát triển và cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Ngành thương mại - dịch vụ.

Đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ để Thành phố trở thành trung tâm thương mại - dịch vụ của Vùng đồng bằng sông Cửu Long; gắn thị trường Cần Thơ với thị trường các thành phố lớn, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, cả nước và các nước trong khu vực; thực hiện chiến lược đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường trong nước đi đôi với hội nhập quốc tế. Phát triển thương mại với sự tham gia của các thành phần kinh tế. Sắp xếp lại mạng lưới bán lẻ, dịch vụ. Khuyến khích phát triển kinh doanh thương mại, dịch vụ ở ngoại thành gắn với quy hoạch xây dựng các khu dân cư mới, phát triển giao thông, xây dựng thị trấn, thị tứ, chợ nhằm thúc đẩy phát triển ngành nghề, phân công lại lao động.

Phát triển du lịch: phấn đấu để Cần Thơ là "Điểm đến du lịch lý tưởng - an toàn - thân thiện", nơi hội tụ của "văn minh sông nước Mê Kông". Xây dựng các khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí tổng hợp, Trung tâm Văn hóa Tây Đô, Trung tâm Hội nghị quốc tế và các khách sạn cao cấp. Mở rộng không gian du lịch ngoại thành với hệ thống du lịch vườn, du lịch nông thôn. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, các loại hình ẩm thực, tham quan mua sắm, giải trí cuối tuần. Kết hợp du lịch với hội thảo, hội nghị, du khảo văn hóa - lịch sử, phát triển các tuyến du lịch liên vùng và du lịch quốc tế. Đào tạo đội ngũ nhân viên du lịch chuyên nghiệp, phong cách phục vụ văn minh, lịch sự.

Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ. Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao và có tác động thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ khác và có sức lan toả đến cả vùng. Phát triển nhanh dịch vụ vận tải (đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt, cảng); chú trọng phát triển dịch vụ viễn thông, dịch vụ khoa học - công nghệ, tư vấn, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kiểm toán, dịch vụ đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.

2. Về phát triển kết cấu hạ tầng

Huy động các nguồn lực để phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Xây dựng đồng bộ hệ thống giao thông, nâng cấp mạng lưới điện, thông tin liên lạc, hạ tầng đô thị, hạ tầng các khu công nghiệp gắn với bảo vệ và cải thiện môi trường.

Vào năm 2010, mật độ đường ô tô đạt 1,3 - 1,5 km/km²; mật độ điện thoại đạt 35,65 máy/100 dân; tỷ lệ số hộ được dùng điện đạt 99,5%; tỷ lệ dân nội thị được cung cấp nước sạch tập trung là 100%, dân nông thôn là 84%. Vào năm 2020, mật độ đường ô tô đạt 2 - 2,5 km/km²; mật độ điện thoại đạt 64 máy/100 dân; tỷ lệ số hộ được dùng điện đạt 99,8%; tỷ lệ dân nông thôn được cung cấp nước sạch tập trung là 90%.

- Giao thông

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kỹ thuật giao thông cả về đường bộ, đường thủy, đường biển và đường hàng không, đủ sức phục vụ vận tải nội vùng và liên vận quốc tế, để thành phố Cần Thơ thật sự là cửa ngõ của cả vùng hạ lưu sông Mê Kông. Quy